TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số**: 18/**2019/HS-ST
Ngày: 25-3-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà***:** Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tân

2. Ông Bùi Văn Hồng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Quang Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/HSST ngày 25/01/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 07/3/2018 đối với bị cáo:

1. Trần Quốc T, sinh năm 1988 tại Quảng Trị; Tên gọi khác: Trần Quốc Đ, Nguyễn Minh Đ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh K; Nơi cư trú: Tổ 4, ấp 01, xã T, huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: Phục vụ nhà hàng tiệc cưới; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn NN, sinh năm 1957 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1956; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Từ đầu tháng 8/2008 đến ngày 01/9/2018 có hành vi bán ma túy nhiều lần cho người khác và ngày 02/9/2018 bị bắt quả tang. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2018 đến ngày 07/9/2018 thì bị tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thị Ánh Đ, sinh năm 1995 tại Vĩnh Long; Tên gọi khác: H; HKTT: Ấp P, xã T, huyện V, tỉnh V. Nơi cư trú: Tổ 4, ấp 01, xã T, huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T, sinh năm

1956 và bà Nguyễn Thị Tuyết V (đã chết); Bị cáo chưa có chồng nhưng có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2018 đến ngày 07/9/2018 thì bị tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Khắc B, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 6, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

2. Trịnh Ngọc T, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 6, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

3. Nguyễn Tất T, sinh năm 1992. (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 02, ấp 6, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

Người làm chứng:

1. Bà Lâm Thị Thu V, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

2. Anh Nguyễn Văn D (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, không có tiền tiêu xài nên khoảng đầu tháng 8 năm 2018 Trần Quốc T nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ bán để kiếm tiền lời. T đã nhiều lần đi xe khách từ huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước đến khu vực bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của một người đàn ông tên Phước (không rõ lai lịch) sau đó mang về phòng trọ của T thuộc tổ 04, ấp 01, thị trấn T, huyện H, tỉnh B chia nhỏ thành nhiều gói ma túy rồi bán cho các con nghiện. Ngày 02/9/2018 Công an huyện Hớn Quản khám xét nhà trọ của T, Đ thì phát hiện T cất dấu 3 gói ma túy trong bao quần đùi của T, Đ khi thấy Công an kiểm tra Đ đã lấy hai gói ma túy lớn của T bỏ trong rổ nhựa cất dấu vào trong ống tay áo. Công an huyện Hớn Quản đã thu giữ và lập biên bản phạm tội quả tang. Qua điều tra T còn khai nhận như sau:

Thành đã bán ma túy cho Lê Khắc B (B), Trịnh Ngọc Th (Thanh D, T) và một số đối tượng không rõ lai lịch. Tuy nhiên Thành chỉ nhớ được 5 lần bán ma túy cụ thể như sau:

Lần 01: Khoảng đầu tháng 8 năm 2018, Th bán cho Lê Khắc B 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại phòng trọ của T, sau đó B rủ T và Phạm Thị Ánh Đ đang ở cùng phòng trọ với T sử dụng hết số ma túy trên.

Lần 2: Cách lần 01 khoảng 10 ngày Th bán cho Lê Khắc B 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng tại phòng trọ của T.

Lần 3: Khoảng 6 giờ ngày 31/8/2018 T tiếp tục đón xe khách xuống bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh mua 6.000.000 đồng tiền ma túy đá của Phước. Sau khi mua được ma túy T đưa về phòng trọ chia nhỏ số ma túy đã mua thành 6 gói ma túy nhỏ và hai gói ma túy lớn. Đến tối ngày 31/8/2018 Trịnh Ngọc T đến phòng trọ của T để hỏi mua 700.000 đồng ma túy, tuy nhiên T nói không có tiền nên cầm cố lại chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy note 8 để đổi lấy 01 gói ma túy với giá 700.000 đồng thì T đồng ý bán ma túy cho T.

Lần 4: cùng tối ngày 31/8/2018 một người tên T (không rõ nhân thân lai lịch) đền phòng trọ của T hỏi mua 700.000đ ma túy đá, T đồng ý bán, do không đủ tiền nên T đưa cho T 300.000đ và cầm cố thêm 01 điện thoại di động Iphone 5, sau khi cầm tiền, điện thoại T đưa cho Tài 01 gói ma túy đá.

Lần 5: Khoảng 20 giờ ngày 01/09/2018 Lê Khắc B nhờ Nguyễn Tất T chở đến đầu hẻm vào phòng trọ của T để mua ma túy sử dụng nhưng không nói cho T biết. Khi đến đầu hẻm, B hỏi Tuấn cho mượn điện thoại di động hiệu Zopo để cấm lấy tiền trả nợ, T đồng ý. B đi bộ vào phòng trọ của T hỏi mua 700.000đ tiền ma túy đá,T đồng ý bán. B đưa cho T 200.000đ và 01 điện thoại di động Zopo vừa mượn của T, T đưa cho Bình 01 gói ma túy đá, sau đó B cầm gói ma túy đá và đi ra xe cùng T đi về.

Theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 2/9/2018, lực lượng Công an thu giữ được 05 gói nylon trong suốt dạng miệng keo dính đựng chất dạng tinh thể màu trắng bên trong được niêm phong bằng bì thư được ký hiệu M1, M2 và một số vật chứng khác.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 25 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đã truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Phạm Thị Anh Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo

Trần Quốc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Phạm Thị Anh Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T mức án từ 09 năm – 10 năm tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ánh Đ mức án từ 05 năm – 06 năm tù.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan

Lời nói sau cùng của bị cáo: Cả hai bị cáo đều xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc T, Phạm Thị Ánh Đ khai nhận hành vi như sau:

Sau khi mua ma túy tại bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh thì T chia nhỏ ma túy và liên hệ với các đối tượng nghiện ma túy để bán. Sau khi bán ma túy cho các đối tượng xong, T còn lại 05 gói ma túy đá (gồm 2 gói lớn và 3 gói nhỏ). Sáng ngày 02/09/2018 T lấy 3 gói ma túy nhỏ bỏ vào trong túi quần đùi đang mặc, còn 02 gói ma túy lớn T để trong rổ nhựa màu xanh gần cái nệm trong phòng ngủ. Khoảng 8 giờ ngày 2/9/2018 lực lượng công an tiến hành kiểm tra phòng trọ của T, thu giữ 3 gói ma túy nhỏ trong túi quần T đang mặc, còn Đ khi thấy lực lượng công an kiểm tra, do sợ T phạm tội nặng nên Đ đã lấy 02 gói ma túy lớn của T để trong rổ nhựa rồi cất giấu vào trong ống tay áo Đ đang mặc, lược lượng công an đã phát hiện thu giữ 2 gói ma túy trên tay áo của Đ. Th và Đ bị lực lượng Công an huyện Hớn Quản khám xét, lập biên bản quả tang, thu giữ tang vật.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra có triệu tập các đối tượng gồm Lê Khắc B, Trịnh Ngọc T các đối tượng trên còn khai nhận đã nhiều lần mua ma túy của T cụ thể:

Lần 01: Khoảng đầu tháng 8 năm 2018, T bán cho Lê Khắc B 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại phòng trọ của T, sau đó B rủ Thành và Phạm Thị Ánh Đ đang ở cùng phòng trọ với T sử dụng hết số ma túy trên.

Lần 2: Cách lần 01 khoảng 10 ngày T bán cho Lê Khắc B 01 gói ma túy với giá 300.000đ tại phòng trọ của T.

Lần 3: Tối ngày 31/8/2018 Trịnh Ngọc T đến phòng trọ của T để hỏi mua 700.000 đồng ma túy, tuy nhiên T nói không có tiền nên cầm cố lại chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy note 8 để đổi lấy 01 gói ma túy với giá 700.000đ thì T đồng ý bán ma túy cho T.

Lần 4: Cùng tối ngày 31/8/2018 một người tên T (không rõ nhân thân lai lịch) đền phòng trọ của T hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá, Th đồng ý bán, do không đủ tiền nên T đưa cho T 300.000 đồng và cầm cố thêm 01 điện thoại di động Iphone 5, sau khi cầm tiền, điện thoại T đưa cho Tài 01 gói ma túy đá.

Lần 5: Khoảng 20 giờ ngày 01/09/2018 Lê Khắc B nhờ Nguyễn Tất T chở đến đầu hẻm vào phòng trọ của T để mua ma túy sử dụng nhưng không nói cho T biết. Khi đến đầu hẻm, B hỏi T cho mượn điện thoại di động hiệu Zopo để cầm lấy tiền trả nợ, Tuấn đồng ý. B đi bộ vào phòng trọ của T hỏi mua 700.000 đồng tiền ma túy đá, T đồng ý bán. B đưa cho T 200.000 đồng và 01 điện thoại di động Zopo vừa mượn của T, Thành đưa cho B 01 gói ma túy đá, sau đó B cầm gói ma túy đá và đi ra xe cùng T đi về.

Tất cả các lời khai của người làm chứng T đều thừa nhận trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Như vậy T đã thừa nhận số lần bán ma túy vào các ngày nói trên. Đ cũng thừa nhận tàng trữ ma túy khi bị lực lượng công an kiểm tra.

Đối với người tên T có mua ma túy của T nhưng quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản đã tiến hành xác minh nhưng không được nên không có cơ sở giải quyết.

Theo kết luận giám định số 292/2018/GĐ ngày 07/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng chứa trong 02 gói nylon ký kiệu M1 được niêm phong gửi giám định là ma túy có trọng lượng là 0,6079gam là Methamphetamine.

Tinh thể màu trắng chứa trong 02 gói nylon ký kiệu M2 được niêm phong gửi giám định là ma túy có trọng lượng là 13,2357 gam, là Methamphetamine.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình năm 2015, sữa đổi, bổ sung năm 2017; Phạm Thị Anh Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình năm 2015, sữa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, là mầm mống của các tệ nạn xã hội, sẽ dẫn đến có nhiều người bị lôi kéo vào con đường sử dụng hoặc buôn bán ma túy, tạo ra gánh nặng cho gia đình và xã hội. Bị cáo T biết rõ việc mua bán chất ma túy bị pháp luật cấm, người vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật nhưng vì muốn được hưởng lợi từ việc bán ma túy mang lại nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Về nhân thân: Bị cáo T là người có nhân thân xấu. Năm 2002 có hành vi trộm cắp tài sản nên ngày 03/7/2002 bị UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng. Năm 2004 có hành vi trộm cấp tài sản bị UBND thành phố Vũng Tàu ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng. Ngày 09/8/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt bị 24 tháng tù về tộ trộm cắp tài sản; Ngày 18/01/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 14/5/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 6 năm 6 tháng tù về tội cướp tài sản. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong các bản án và đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tôi, do đó thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo nên cần có một hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Phạm Thị Ánh Đ hành vị của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương do đó cần có mức án thương xứng nhằm răn đe, giáo dục bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T và Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đ còn nuôi con nhỏ sinh năm 2011 nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà áp dụng hình phạt tù có thời hạn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Vật chứng vụ án:

-Đối với số ma tuý sau khi tiến hành giám định chất ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

-01 (một) điện thoại di động Nokia 1280, 01 điện thoại di động SAMSUNG Galaxy Note 8, 01 điện thoại Iphone 5 là phương tiện T dùng để mua bán ma túy nên tịch thu xung công quỹ nhà nước.

-01 điện thoại Zopo ZP 618 do Lê Khắc B mượn của Nguyễn Tất T mang đi trao đổi lấy ma túy của T, tuy nhiên B không nói cho T biết nên trả lại cho Nguyễn Tất T.

-01 điện thoại di động OPPO F5 màu đen của T dùng để chơi game; 01 điện thoại OPPO A51W màu trắng của Đ không liên quan đến vụ án nên trả lại cho T và Đ.

-01 rổ nhựa màu xanh, kích thước 30x 20x 10cm ; 01 rổ nhựa màu đỏ kích thước 26 x 21,5 x 13cm; 01 gói ny lon đựng 35 ống hút; 01 bộ sử dụng ma túy, 01 vỏ nilon trong suốt có kích thước 42 x 24cm in chữ ABNBOOK; 03 vỏ nylon trong suốt; 16 ống hút màu trắng; 02 kéo bằng kim loại; 03 cái nhíp bằng kim loại; 01 bật lửa ga màu xanh; 10 lọ thủy tinh trong suốt không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

-Số tiền 2.400.000 đồng trong đó 1.400.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Còn lại 1.000.000đ là tiền Đ đưa cho T đóng tiền nhà trọ nên trả lại cho Đ.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Anh Đ phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm điểm b, i khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sữa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc T** 09 (Chín) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 02/09/2018.

Áp dụng điểm điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sữa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Ánh Đ** 05 (Năm) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 02/09/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Quốc T, Phạm Thị Ánh Đ trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Về vật chứng vụ án: Áp dụng *bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Tịch thu tiêu hủy: Số lượng Ma tuý sau khi tiến hành giám định chất ma túy còn lại 0,6079 gam và 13, 2357g ma tuý; 01 rổ nhựa màu xanh, kích thước 30x 20x 10cm ; 01 rổ nhựa màu đỏ kích thước 26 x 21,5 x 13cm; 01 gói ny lon đựng 35 ống hút; 01 bộ sử dụng ma túy, 01 vỏ nilon trong suốt có kích thước 42 x 24cm in chữ ABNBOOK; 03 vỏ nylon trong suốt; 16 ống hút màu trắng; 02 kéo bằng kim Longại; 03 cái nhíp bằng kim loại; 01 bật lửa ga màu xanh; 10 lọ thủy tinh trong suốt.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280, 01 điện thoại di động SAMSUNG Galaxy Note 8, 01 điện thoại Iphone 5 và số tiền 1.400.000 đồng.

Trả lại cho Nguyễn Tất T 01 điện thoại Zopo ZP 618.

Trả lại cho Trần Quốc T 01 điện thoại di động OPPO F5 màu đen. Trả lại cho Phạm Thị Ánh Đ 01 điện thoại OPPO A51W màu trắng và số tiền 1.000.000 đồng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trần Quốc T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Thị Anh Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Hồ Văn Thanh